

TUẦN 1:

Thứ hai, ngày tháng 9 năm 2016.

TẬP ĐỌC. Tiết 1, 2.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

A-Mục đích yêu cầu:

I-Rèn luyện kỹ năng đọc thành tiếng:

-Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ mới: nắn nót, mài miết, ôn tồn, thành tài. Các từ có vần khó: quyển, nguệch ngoạc, quay. Các từ có âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: nắn nót, tảng đá, sắt...

-Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

-Bắt đầu biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

II-Rèn luyện kỹ năng đọc-hiểu

-Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.

-Hiểu nghĩa đen và nghĩa bóng của câu tục ngữ "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

-Rút được lời khuyên từ câu chuyện: Làm việc gì cũng phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ.

Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Luyện đọc đoạn 1, 2:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Giáo viên đọc mẫu đoạn 1, 2. -GV hướng dẫn HS luyện đọc từng câu đến hết bài -Giải nghĩa: ngáp ngáp, ngáp dài, nắn nót, nguệch ngoạc, mài miết, ôn tồn, thành tài. -Gọi HS đọc cá nhân từng câu -Từ, giải nghĩa -Gọi HS đọc từng đoạn nối tiếp -Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc đoạn giữa các nhóm. Giáo viên nhận xét -Giáo viên hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2.	Theo dõi Đọc nối tiếp Đọc nối tiếp trong một đoạn Luyện đọc TN Đọc Đọc nối tiếp đoạn theo nhóm Cá nhân Đồng thanh
3-Tìm hiểu bài: -Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 1 +Lúc đầu cậu bé học hành ntn? -Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 2:	Mỗi khi cầm sách..

+Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì?	Cầm thời sắt mài miết mài vào tảng đá
+Bà cụ mài thời sắt để làm gì?	Kim

Tiết 2.

4-Luyện đọc các đoạn 3, 4:

a-Đọc từng câu:

-HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn 1.

-Giáo viên hướng dẫn HS luyện đọc từ ngữ khó

b-Đọc từng đoạn trước lớp:

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài

-Hướng dẫn HS nghỉ hơi ở những câu dài.

c-Đọc từng đoạn trong nhóm:

Lần lượt gọi HS trong nhóm đọc.

d-Thi đọc giữa các nhóm:

Tổ chức cho HS trò chơi luyện đọc tiếp sức.

e-Hướng dẫn HS đọc đoạn 3, 4; Tìm hiểu đoạn 3, 4:

+Bà cụ giảng giải ntn?

+Chọn đáp án đúng:

Câu chuyện này khuyên em điều gì?

a) Chăm chỉ học tập.

b) Chịu khó mài sắt thành kim.

-Hướng dẫn HS đọc truyện theo lối phân vai.

Cá nhân

Độc

Cá nhân

Nhận xét

Nhận xét

Đọc đồng thanh

Mỗi ngày...thành tài

Chọn đáp án a)

Người dẫn truyện, bà cụ, cậu bé.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Em thích ai trong câu chuyện này? Vì sao?

-Nhận xét, dặn dò chuẩn bị bài sau.

Toán. Tiết 1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về:

-Viết các số từ 0 đến 100; thứ tự của các số.

-Số có một, hai chữ số; số liền trước, số liền sau của một số.

B-Đồ dùng dạy học:

Một bảng các ô vuông (như bài 2 SGK)

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ; kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

II-Hoạt động 2:

-BT 1/3: hướng dẫn HS nêu tiếp các số còn lại.

-BT 2/3

a-Hướng dẫn HS tự làm.

Nêu miệng.

Nêu miệng.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở chép chính tả và vở BTTV.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: tập chép đoạn "Mỗi ngày màithành tài".

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc đoạn chép

-Đoạn này chép từ bài nào?

-Đoạn chép này là lời của ai nói với ai?

-Đoạn chép có mấy câu?

-Cuối mỗi câu có dấu gì?

-Những chữ nào trong bài được viết hoa?

-Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng con.

-Hướng dẫn HS nhìn bảng lớp chép bài vào vở.

-GV theo dõi, uốn nắn.

-Hướng dẫn HS sửa bài.

-Chấm bài: Thu 5-7 bài.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/2: Nêu yêu cầu bài.

-Hướng dẫn cả lớp làm bảng con.

-BT 2/2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

-Hướng dẫn HS học thuộc lòng 9 chữ cái.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Gọi HS viết lại: mài, kim

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS đọc lại

Có công mài ...

Bà cụ nói với cậu bé.

2 câu

Dấu chấm.

Chữ đầu câu ...

HS viết

HS chép

Dùng bút chì gạch chân những tiếng viết sai và sửa vào chỗ sửa.

Lên bảng làm.

Nhận xét - Sửa bài.

Tự làm - Nhận xét - Sửa

HS viết

Kể chuyện Tiết 1 CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng nói: Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được từng đoạn câu chuyện.

-Rèn kỹ năng nghe: Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện. Biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B-Đồ dùng dạy học:

4 tranh minh họa truyện trong SGK phóng to.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đồ dùng học tập của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn kể chuyện:

-GV kể mẫu theo nội dung bức tranh mẫu treo ở lớp

-Hướng dẫn HS dựa vào tranh để kể lại nội dung chính của | Cá nhân kể từng

<p>câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình.</p> <p>-GV nhận xét về nội dung, về cách diễn đạt, cách thể hiện...</p> <p>-Khuyến khích HS kể-ngôn ngữ của các em một cách tự nhiên.</p> <p>-Hướng dẫn HS kể 1 đoạn. em khác kể nối tiếp</p> <p>-Hướng dẫn HS đóng vai theo nội dung câu chuyện: 3 em (người dẫn truyện, bà cụ, cậu bé)</p> <p>III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò</p> <p>-Câu chuyện này khuyên ta điều gì?</p> <p>-Nhận xét tiết học. Về nhà tập kể lại câu chuyện. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>đoạn theo tranh.</p> <p>HS kể</p> <p>Nhận xét</p> <p>phải biết nhẫn nại, kiên trì</p>
---	--

Thủ công Tiết : 1 GẤP TÊN LỬA

A-Mục tiêu:

HS biết gấp tên lửa, nắm được cách gấp. Hứng thú và yêu thích gấp hình.

B-Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu - Hình vẽ các qui trình gấp giấy thủ công.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra dụng cụ của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-GV đưa tên lửa mẫu.

Đặt câu hỏi về hình dáng, màu sắc các phần của tên lửa (mũi, thân). GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt gấp từ đầu đến khi hoàn thành.

GV nêu câu hỏi về cách gấp tên lửa

2-GV hướng dẫn mẫu:

-Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa

Đặt tờ giấy HCN lên bàn, mặt kẻ ô ở trên, gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy đường dấu giữa (H 1 - SGK). Mở tờ giấy ra, gấp theo đường dấu gấp ở H 1 sao cho 2 mép giấy mới gấp nằm sát đường dấu giữa (H 2- SGK).

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép sát vào đường dấu giữa được H 3.

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép gấp sát vào đường dấu giữa được H 4.

-Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng

Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo đường dấu giữa được tên lửa H 5. Cầm vào nếp gấp giữa cho 2 cánh tên lửa ngang ra H 6 và phóng tên lửa theo hướng chéo lên không trung.

Quan sát
HS trả lời

Quan sát

HS trả lời

HS quan sát

HS quan sát

-Gọi 1 vài HS lên bảng thao tác các bước gấp tên lửa

HS quan sát

-GV tổ chức cho HS gấp trên giấy nháp.

Nhận xét

HS gấp

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dẫn dò

-Nhắc lại các bước gấp tên lửa.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thứ tư, ngày 05 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc. Tiết: 3

TỰ THUẬT

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng đọc thành tiếng đúng các từ có vần khó: quên quán, trường, quận... Các từ dễ phát âm sai.

-Biết đọc một văn bản tự thuật với giọng rõ ràng, mạch lạc.

-Nắm được những thông tin chính về bạn HS trong bài.

-Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật.

B-Đồ dùng dạy học:

-Bảng lớp viết sẵn nội dung tự thuật theo các câu hỏi 3, 4 SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

-Nhận xét - ghi điểm

HS đọc-TLCH

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu toàn bài

Nghe

-Hướng dẫn HS luyện đọc

+Gọi HS đọc từng câu

Nói tiếp

+Hướng dẫn đọc các từ khó trong câu

+Gọi HS đọc từng đoạn

Nói tiếp

-Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy...

-> Giải nghĩa từ ngữ: SGK/7

-Đọc đoạn theo nhóm:

Mỗi nhóm đọc nối tiếp một đoạn

-Thi đọc giữa các nhóm-

-Nhận xét-Đánh giá.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Hướng dẫn HS đọc thầm

Đọc

+Em biết những gì về bạn Thanh Hà

Tên, nữ, ngày sinh, quê quán

+Nhờ đâu mà em biết rõ về bạn Thanh Hà như vậy?

Nhờ bản tự thuật

+Em hãy cho biết họ và tên em, nam hay nữ, ngày sinh, nơi

sinh của em?

+Em hãy cho biết tên địa phương em ở: xã, huyện?

-Gọi HS đọc lại toàn bài

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

-Em hãy cho biết em ở xã nào, huyện nào?

-Về nhà tự viết bản tự thuật về mình. Đọc lại bài-Chuẩn bị bài.

HS trả lời

Đọc các nhân

Toán Tiết 3 SỐ HẠNG - TỔNG

A-Mục tiêu:

-Bước đầu giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng.

-Củng cố về phép cộng (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Vở bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT3/4

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu Số hạng và Tổng:

-GV ghi bảng: $35 + 24 = 59$

-GV nêu trong phép cộng này 35 gọi là số hạng -> ghi. Tương tự với số 24 và 59 là kết quả của phép cộng gọi là tổng -> ghi.

-Hướng dẫn HS đặt phép tính cột dọc -> Tính

$35 \leftarrow$ số hạng

$24 \leftarrow$ số hạng

$59 \leftarrow$ tổng

Lưu ý cho HS: $35 + 24$ cũng gọi là tổng. Tương tự cho VD: $63 + 15$

3-Thực hành:

-BT 1/5: GV hướng dẫn HS nêu cách làm

Muốn tìm tổng ta làm ntn?

-BT 2/5: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Hướng dẫn HS đặt phép tính đúng thẳng cột, thẳng dòng.

Viết dấu +, kẻ dấu gạch ngang.

-BT 3/5: Gọi HS đọc đề toán

Hướng dẫn HS nêu đề toán - tóm tắt - giải

Tóm tắt:

Sáng: 12 xe đạp } ? xe đạp

Chiều: 20 xe đạp }

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò:

HS làm bảng

HS đọc.

Nhiều HS nhắc lại.

HS nhắc lại các thành phần trong phép tính.

HS làm-Nhận xét

-Sửa
Lấy số hạng + số hạng

Đọc - Làm -
Nhận xét

Đọc - Tóm tắt -
Giải

- Trò chơi: Thi đua viết phép cộng và tính tổng nhanh các số hạng đều bằng 24. | 2 nhóm
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập viết. Tiết 1
CHỮ HOA:.....

A-Mục đích yêu cầu:

- Rèn khả năng viết chữ:
- Biết viết chữ cái viết hoa(theo cỡ chữ vừa và nhỏ)
- Biết viết ứng dụng câu:theo cỡ nhỏ trên vở của mình.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữviết sẵn. Câu ứng dụng. Vở tập viết.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở TV của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa.

+GV treo mẫu.

+Con chữ cao mấy ô li?

+Được viết bởi mấy nét?

-GV viết mẫu từng nét một chữ hoa

-Hướng dẫn HS viết lên bảng con.

+Cho HS viết chữ hoa ... lên bảng con.

+Nhận xét.

3-Hướng dẫn viết câu ứng dụng:

-Gọi HS đọc.

-GV giải nghĩa câu ứng dụng.

-Cho HS quan sát độ cao của các con chữ:

+Các chữ cao mấy ô li?

+Chữ ... cao mấy ô li?

+Các chữ.....cao mấy ô li?

+Hướng dẫn cách đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

+GV viết mẫu chữ lên bảng.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

-Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

-Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

-Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

-Viết 1 dòng cụm từ ứng dụng cỡ nhỏ.

-GV hướng dẫn cách cầm viết, ngồi, độ cao, khoảng cách giữa các chữ.

Quan sát.

5 ô.

3 nét.

Quan sát

HS viết.

Cá nhân

2,5 ô li

1,5 ô li

1 ô li

HS viết bảng

Nghe

-GV theo dõi, uốn nắn những em yếu.

5-Chấm, chữa bài:

GV thu bài chấm.

Nhận xét

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò:

-Trò chơi: Thi viết nhanh, đẹp:

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài - Nhận xét.

5-7 bài

2 nhóm

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI. Tiết: 1
CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

A-Mục tiêu:

-HS biết được xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.

-Hiểu được nhờ có cơ và xương mà cơ thể mới cử động được.

-Năng vận động sẽ giúp cơ và xương phát triển tốt.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh vẽ cơ quan vận động - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: iểm tra sách vở của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Làm một số cử động.

-Mục tiêu: HS biết được bộ phận nào của cơ thể cử động được khi thực hiện một số động tác như: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập người...

-Cách tiến hành:

*Bước 1: làm việc theo cặp

Cho HS quan sát hình 1 → 4 SGK.

Gọi HS lên bảng thực hành.

*Bước 2: Cả lớp đứng tại chỗ thực hiện các động tác theo lời hô của GV.

Trong các động tác vừa làm, bộ phận nào của cơ thể cử động?

*Kết luận: đề thực hiện được những động tác trên thì đầu, mình, chân, tay phải cử động.

3-Hoạt động 2: Quan sát để nhận biết cơ quan vận động

-Mục tiêu: Biết xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể. HS nêu được vai trò của xương và cơ.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Hướng dẫn HS thực hành

Dưới lớp da của cơ thể có gì?

Thực hành theo
bạn nhỏ trong
sách

Đầu, mình,
chân...

Tự nắm bàn tay,
cổ tay... của mình
Xương và bắp
thịt.

+Bước 2: Cho HS thực hành cử động.
 Nhờ đâu mà các bộ phận đó cử động được?
 *Kết luận: Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.
 +Bước 3: Cho HS quan sát hình 5, 6 SGK/5
 Chỉ và nói tên các cơ quan vận động của cơ thể.
 *Kết luận: Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.
4-Hoạt động 3: Trò chơi "Vật tay".
 -Mục tiêu: HS hiểu được rằng hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.
 -Cách tiến hành:
 +Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi SGK/19.
 +Bước 2: Gọi 2 HS chơi mẫu.

 +Bước 3: Cho cả lớp chơi.
 *Kết luận: SGK/19
III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò:
 Cho HS làm BT 1, 2 vở BT.
 Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bàn tay, cánh tay.
 Xương và cơ.

HS chỉ.

Nghe
 2 HS thực hành
 Khen bạn thắng

Thứ năm ngày 06 tháng 9 năm 2007.

Toán Tiết: 4 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về phép cộng (không nhớ): tính viết, tên gọi thành phần và kết quả của phép tính cộng.

-Giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: BT

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đặt tính rồi tính tổng.

Biết: Các số hạng là 42 và 36; 53 và 22

Gọi tên các thành phần trong phép tính

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

Luyện tập:

-BT1/6

Hướng dẫn HS nêu tên gọi các thành phần trong phép tính cộng.

-BT3/6 Bài toán yêu cầu gì?

-BT4/6 HDHS nêu đề toán

HS giải bảng
 HS trả lời miệng

HS tự làm
 Nhận xét -Sửa bài
 Đặt tính rồi tínhHS Tự làm -
 Nhận xét - Sửa
 Tự giải - Nhận
 xét -Sửa bài.

Số HS đang ở trong thư viện là:

$$25 + 32 = 57 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 57 HS

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò :

-Trò chơi: Điền nhanh, đúng các số vào ô trống - BT5/6

-Giao BTVN: BT 2/6.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét

2 nhóm

Luyện từ và câu. Tiết: 1 TỪ VÀ CÂU

A-Mục đích yêu cầu:

-Bước đầu làm quen với các khái niệm từ và câu.

-Biết tìm các từ liên quan đến hoạt động học tập. Bước đầu biết dùng từ đặt được những câu đơn giản.

B-Đồ dùng dạy học:

-Tranh minh họa các sự vật, hoạt động trong SGK.

-Ghi sẵn BT + VBT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

-Hướng dẫn HS điền số vào mỗi tên gọi.

-BT 2/3: Thảo luận nhóm

-Nhận xét

-BT 3/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Cho HS quan sát kỹ tranh- Hướng dẫn HS làm GV khắc sâu cho HS:

Tên gọi của các vật, việc gọi là từ.

Ta dùng từ đặt thành câu để bày tỏ một sự việc.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tìm những từ chỉ tính nết của HS?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân

Tự làm + đổi vở
sửa

3 nhóm

Đại diện trả lời.

Cá nhân

Tự làm

HS trả lời.

Chính tả Tiết: 2 NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

A-Mục đích yêu cầu:

-Rèn kỹ năng viết chính tả.

-Nghe, viết một khổ thơ trong bài "Ngày hôm qua đâu rồi?".

- Hiểu cách trình bày một khổ thơ, chữ đầu các dòng viết hoa.
- Viết đúng những tiếng có âm, vần khó: qua, chăm, vẫn.
- Điền đúng các chữ cái vào ô trống theo tên chữ.
- Học thuộc lòng 10 chữ cái tiếp theo.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT - vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Cho HS viết: nên kim, lên núi.
- Kiểm tra vở BT - Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe - viết:

- GV đọc toàn bộ khổ thơ cuối
- Khổ thơ là lời của ai với ai?
- Bố nói điều gì với con?

- Khổ thơ có mấy dòng?
- Chữ đầu mỗi dòng thơ viết ntn?
- Nên viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở?

-Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng: qua, vở, chăm, vẫn.

-Đọc cho HS viết: Đọc thông thả.

-GV đọc toàn bài.

-Chăm, chữa bài.

GV chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn làm bài chính tả:

-BT 1b/4: Gọi HS đọc yêu cầu bài

-Hướng dẫn HS làm vào vở BT

-Nhận xét.

-BT 2/4: GV nêu yêu cầu BT

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Thi học thuộc lòng 10 chữ cái của BT 2

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con

2 HS đọc lại
Bố nói với con
Con học hành
chăm chỉ
Là ngày qua vẫn
còn.

4 dòng
Viết hoa
Ô thứ 3 tính từ lề
vở vào.
HS viết bảng con.

HS viết vở.
HS soát lại.
HS tự ghi lỗi ra
chỗ sửa.

Cá nhân.
Tự làm-Lên bảng
Đổi vở chấm
HS làm vở-Lên
bảng làm.
Nhận xét-Sửa

2 nhóm

THẺ DỤC Tiết: 1
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH.
TRÒ CHƠI: DIỆT CÁC CON VẬT CÓ HẠI




A-Mục tiêu:

- Giới thiệu chương trình thể dục lớp 2. HS biết nội dung cơ bản và có thái độ học tập đúng.
- Biết một số quy định trong giờ học và biết vận dụng vào quá trình học tập để tạo thành nền nếp tốt.
- Học đậm chân tại chỗ. Yêu cầu thực hiện tương đối.
- Ôn trò chơi: Diệt các con vật có hại.

B-Địa điểm và phương tiện:

Trên sân trường - Chuẩn bị 1 còi.

C-Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát	2-3 phút 1 phút	<pre> x </pre> 
II-Phần cơ bản: -Giới thiệu chương trình TD lớp 2 -Một số quy định khi học giờ TD -GV nhắc lại nội quy tập luyện. -Biên chế tổ tập luyện. -Cán sự lớp là lớp trưởng -Giậm chân tại chỗ - đứng lại	3-4 phút 2-3 phút 2-3 phút 5-6 phút	<pre> x </pre> 
-Trò chơi "Diệt các con vật có hại" GV cho HS ôn lại - Chơi	5-6 phút	Vòng tròn
III-Phần kết thúc: -Đứng lại vỗ tay - Hát -GV cùng HS hệ thống lại -GV nhận xét giờ học	1-2 phút 2 phút 1-2 phút	<pre> x </pre> 

Thứ sáu ngày 07 tháng 9 năm 2007

Toán. Tiết 5
ĐỀ-XI-MÉT

A-Mục tiêu:

- Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi, ký hiệu và độ lớn của đơn vị đo dm.
- Nắm được quan hệ giữa dm và cm. Biết làm phép tính +, - với các số đo đơn vị dm.

B-Đồ dùng dạy học:

Thước đo, 1 băng giấy dài 10 cm.

C-Các hoạt động dạy học:**I-Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: BT 4/6.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới**1-Giới thiệu bài: Đề-xi-mét -Ghi****2-Giới thiệu đơn vị đo đề-xi-mét (dm):**

GV yêu cầu HS đo băng giấy dài 10 cm

Băng giấy dài mấy cm?

10 cm còn gọi là 1 đề - xi - mét

Đề-xi-mét viết tắt là dm

$10\text{ cm} = 1\text{ dm}$

$1\text{ dm} = 10\text{ cm}$

Hướng dẫn HS nhận biết các đoạn thẳng có độ dài 1 dm, 2 dm, 3 dm trên một thước thẳng.

3-Thực hành:

-BT 1/7: Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở SGK

-HS so sánh

-Nhận xét

-BT 2/7: Hướng dẫn HS làm dựa theo mẫu

Lưu ý kết quả kèm theo đơn vị.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

- $1\text{ dm} = ?\text{ cm}$; $10\text{ cm} = ?\text{ dm}$.

-Giao BTVN: BT 3/7.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS giải bài

Thực hành đo
10 cm

HS đọc nhiều lần

Quan sát
Trả lời miệng

Tự làm

Tập làm văn Tiết: 1
TỰ GIỚI THIỆU. CÂU VÀ BÀI**A-Mục đích yêu cầu:**

-Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân.

-Biết nghe và nói lại được những điều em biết về một bạn trong lớp.

-Bước đầu biết kể lại mẩu chuyện theo 4 tranh.

-Rèn ý thức bảo vệ của công.

B-Đồ dùng dạy học:**I-Hoạt động 1:** Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.**II-Hoạt động 2:** Bài mới**1-Giới thiệu bài:** Ghi**2-Hướng dẫn làm bài tập:**

-BT 1/5: Chia nhóm

Hướng dẫn 1 em hỏi 1 em trả lời

Gọi 1 vài nhóm trình bày

Nhóm (2 em)

Nhận xét

-BT 2/5: Hướng dẫn HS kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể bằng 1 hoặc 2 câu.

*Ta có thể dùng các từ để đặt thành câu, kể một sự việc. Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể 1 câu chuyện.

Làm miệng -
Nhận xét
Hs làm vào vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-2 em HS làm miệng lại BT 1/5.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thử đọc Tiết: 2 TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÓNG HÀNG. ĐIỂM SỐ




A-Mục tiêu:

-Ôn một số kỹ năng, độ hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối.

-Học cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. Yêu cầu thực hiện ở mức độ tương đối.

B-Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát	1-2 phút 1-2 phút	x 
II-Phần cơ bản: -Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ-đứng lại. -Chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. -Hướng dẫn HS chào, báo cáo do cán sự lớp điều khiển.	4-5 phút 3-5 phút	x 
-Trò chơi "Diệt các con vật có hại"	4-5 phút	Vòng tròn
III-Phần kết thúc: -Đứng lại vỗ tay - Hát -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. -GV nhận xét bài học. -GV hô "giải tán"! HS đồng thanh hô to "khỏe"!	1 phút 1 phút 1-2 phút	x 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 1.

1-Nội dung:

- Ôn định lớp, chép thời khóa biểu.
- Sắp xếp chỗ ngồi và công tác tổ chức lớp.
- Quy định chung về sách vở, đồ dùng dạy học.
- Phổ biến nội quy trường lớp.
- Ăn mặc: mặc áo trắng, quần xanh.
- Đầu tóc cắt gọn gàng, sạch sẽ.
- Hàng ngày đi học mang sách vở theo TKB.

2-Biện pháp:

- Thường xuyên nhắc nhở hàng ngày.
- Phân công tổ trưởng kiểm tra.

TUẦN 2:

Thứ hai ngày 10 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết: 4 + 5 PHẦN THƯỜNG.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, chú ý các từ ngữ mới, từ dễ sai: trực nhật.
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: bí mật, sáng kiến, lặng lẽ...
- Nắm được đặc điểm của nhân vật Na. Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa. Bài TĐ ở SGK phóng to.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Ngày hôm qua đâu rồi?

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Luyện đọc đoạn 1, 2:

- GV đọc mẫu
- Gọi HS đọc từng câu trong mỗi đoạn.
- Hướng dẫn đọc đúng các từ có vần khó: phần thưởng, sáng kiến, bàn tán...
- Gọi HS đọc từng đoạn
- Giải nghĩa từ ngữ: bí mật, sáng kiến.
- Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.

Hướng dẫn cả lớp đồng thanh đoạn 1, 2.

3-Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1, 2:

- Câu chuyện này nói về ai?
- Bạn ấy có đức tính gì?

- Hãy kể những việc làm tốt của bạn Na?

-Theo em điều bí mật của Na được các bạn bàn bạc là gì?

Đọc-Trả lời câu hỏi

Nghe
Nói tiếp (cá nhân)

Nói tiếp

Nói tiếp
Nhận xét.
Đồng thanh.

Na
Tốt bụng, hay giúp người khác.
Gọt bút chì giúp bạn Lan. Chobạn Minh nữa cục tẩy....

Các bạn đề nghị thưởng cho Na vì lòng tốt của Na đối với mọi người.

Tiết 2

4-Luyện đọc đoạn 3:

- Đọc từng câu.
- GV hướng dẫn đọc các từ khó.
- Đọc cả đoạn → lạng lẽ
- Đọc cả đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Đồng thanh đoạn 3.

Nói tiếp

Nói tiếp

Cả lớp.

5-Hướng dẫn HS tìm hiểu đoạn 3:

- Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được phân thưởng không?
- Khi Na được phân thưởng những ai vui mừng? Vui mừng ntn?

Có ạ.

Cô giáo và các bạn. Mẹ vỗ tay, khóc đỏ hoe cả mắt.

Nhận xét.

- Gọi HS thi đọc lại toàn bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

- Em học được điều gì ở bạn Na?

Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán Tiết: 6 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

- Củng cố việc nhận biết độ dài 1 dm, quan hệ giữa dm và cm. Tập ước lượng và thực hành sử dụng đơn vị đo trong thực tế.

B-Đồ dùng dạy học:

Thước có vạch chia cm và từng chục cm.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/7

Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Luyện tập

- BT 1/8: a. Hướng dẫn HS tự làm.
b. Hướng dẫn tìm trên thước.
c. Hướng dẫn HS vẽ.

- BT 2/8: a. Thảo luận nhóm
b. Điền vào vở

Cho HS ghi nhớ: 2 dm = 20 cm

- BT 3/8: Hướng dẫn HS làm theo nhóm. Bỏ cột 3 của BT3

- BT 4/8: Cho HS trao đổi ý kiến, tranh luận để lựa chọn và quyết định nên điền cm hay dm?

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

5 dm = ? cm ; 30 cm = ? dm.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Giải bảng.

Làm vở BT

Nhận xét-Sửa.

Lên chỉ trên thước

Làm vở BT

2 nhóm làm

Nhận xét.

Đại diện làm.

Nhận xét.

Đạo đức Tiết: 2

HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 2)

A-Mục tiêu:

- HS hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- HS biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lý.
- HS có thái độ biết học tập và sinh hoạt đúng giờ.

B-Tài liệu và phương tiện:

Phiếu 3 màu. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Vừa ăn vừa xem truyện có lợi hay có hại cho sức khỏe?
- Hãy kể những việc làm hàng ngày của em.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Thảo luận lớp

- Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Cách tiến hành: GV phát bìa màu cho HS: Đỏ là tán thành; Xanh là không tán thành; Trắng là không biết.
- GV đọc từng ý kiến:

- +Trẻ em không cần học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- +Học tập đúng giờ giúp em học mau tiến bộ.
- +Cùng một lúc em có thể vừa học vừa chơi.
- +Sinh hoạt đúng giờ có lợi cho sức khỏe.

-Kết luận: SGK/21

3-Hoạt động 2: HĐ cần làm

- Mục tiêu: Giúp HS tự nhận biết thêm về lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ, cách thức để thực hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ.

-Cách tiến hành: Chia nhóm thảo luận

- Nhóm 1: Nêu ích lợi của học tập đúng giờ?
- Nhóm 2: Nêu ích lợi của sinh hoạt đúng giờ?
- Nhóm 3: Nêu những việc cần làm để học tập đúng giờ?
- Nhóm 4: Nêu những việc cần làm để sinh hoạt đúng giờ?
- Kết luận: Việc học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp chúng ta học tập có kết quả hơn. Vì vậy, học tập và sinh hoạt đúng giờ là việc làm cần thiết.

4-Hoạt động 3: Thảo luận nhóm

- Mục tiêu: Giúp HS xếp lại thời gian biểu cho hợp lý và tự theo dõi việc thực hiện theo thời gian biểu.

-Cách tiến hành: chia nhóm

-Trao đổi với nhau về thời gian biểu của mình

-Kết luận: SGK/23

HS trả lời

HS giờ 1 trong 3 màu để biểu thị ý kiến của mình và giải thích lý do.

4 nhóm

Đại diện trả lời

Nhận xét - Bổ

sung

2 bạn một nhóm

Trình bày trước

lớp

*Kết luận chung: Cần học tập và sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe học hành mau tiến bộ.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Muốn học hành mau tiến bộ thì ta cần học tập và sinh hoạt ntn?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời

Thứ 3 ngày 11 tháng 9 năm 2007

Toán Tiết: 7 SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU

A-Mục tiêu:

-Giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả phép trừ. Củng cố về phép trừ (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT /8.

-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.

-GV ghi: $59 - 35 = 24$

-GV chỉ và nói: 59 gọi là SBT _ Ghi

-GV chỉ và nói: 35 là ST _ Ghi

-GV chỉ và nói: 24 gọi là Hiệu _ Ghi

-Hướng dẫn HS làm phép trừ theo cột dọc

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

24 → Hiệu

-Lưu ý: 59 - 35 cũng là Hiệu

-Tương tự với phép tính 79 - 46

3-Thực hành:

-BT 1/9: Gọi HS đọc yêu cầu bài

+Muốn tìm hiệu ta làm ntn?

-BT 2/9: GV hướng dẫn HS nêu cách làm

+Hỏi tên gọi thành phần và kết quả trong phép tính trừ.

+Lưu ý cách đặt tính:

79

Giải bảng con

HS đọc phép tính
Gọi HS nhắc lại

HS nhắc lại tên
gọi các thành
phần trong phép
tính trừ.

HS đọc
Lấy SBT - ST
Tự làm-Nhận xét-
Sửa
Đọc đề-Tự làm
Giải bảng con

-BT 3/9
+BT cho biết gì?

+BT hỏi gì?
+Hướng dẫn HS giải
+Tóm tắt:

Dài: 8 dm
Cắt: 3 dm
Còn ? dm

Giải:

Số dm đoạn dây còn:
 $8 - 3 = 5$ (dm)
ĐS: 5 dm

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS đọc tên và nêu tên các thành phần trong phép tính:
 $55 - 22 = 33$

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS đọc đề
1 sợi dây 8 dm
cắt đi 3 dm.
Còn lại ? dm
Giải vở
Nhận xét-Sửa

HS trả lời

Chính tả (TC) Tiết: 3 PHẦN THƯỞNG.

A-Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài "Phần thưởng".
- Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có âm, vần: s/x; ă/â/ê.
- Làm đúng BT và thuộc 29 chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn nội dung đoạn chép. VBT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Cho HS viết: lo lắng, nàng tiên, sàn nhà, nhẵn nại,...
- Gọi HS-HTL các chữ cái đã học ở tiết trước.
- Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn tập chép:

- GV treo đoạn chép.
- Đoạn này có mấy câu?
- Cuối mỗi câu có dấu gì?
- Những từ nào trong bài được viết hoa?
- Hướng dẫn HS viết bảng con những từ ngữ khó: Na, phần thưởng, đặc biệt, luôn luôn,...

GV theo dõi, uốn nắn.

-Hướng dẫn HS chữa lỗi chính tả bằng bút chì

-Thu vở chấm: 5-7 em. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT chính tả:

Viết bảng con

2 HS đọc
2 câu
Dấu chấm.
Cuối, Đây, Na.
HS viết

Đổi vở chấm.

-BT 1/6 Hướng dẫn HS điền: xoa dầu, ngoà*i* sân, chim sâu, xâu cá, c*ố* gắ*ng*, gắ*n* bó, gắ*n* sức, yên l*ạ*ng.

-BT 2a/6: Hướng dẫn HS làm vào vở BT

-Hướng dẫn HS HTL bảng chữ cái.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS viết lại: năm, luôn luôn

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS điền từ vào bảng con. Nhận xét.

HS điền vào những chỗ còn thiếu.

HS viết bảng con

Kể chuyện Tiết: 2 PHẦN THƯỜNG

A-Mục đích yêu cầu:

-Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý trong tranh để kể lại được từng đoạn.

-Biết kể tự nhiên, có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện

B-Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa câu chuyện.

Bảng phụ viết sẵn gợi ý nội dung từng tranh.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn kể chuyện:

-Kể từng đoạn theo tranh

-GV đọc yêu cầu bài

-Thảo luận nhóm

-Nhận xét

-Nếu HS lúng túng, GV gợi ý:

+Đoạn 1: Na là cô bé ntn?

Trong tranh này Na đang làm gì?

Kể các việc tốt của Na.

+Đoạn 2: Cuối năm các bạn bàn tán về chuyện gì?

Na làm gì?

Cô giáo khen các bạn ntn?

+Đoạn 3: Phần đầu buổi lễ diễn ra ntn?

Có điều gì bất ngờ trong buổi lễ ấy?...

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện này em học được điều gì ở Na?

-Về nhà tập kể lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Mỗi HS kể 1 đoạn.

4 nhóm, kể nối tiếp nhau

Giúp đỡ mọi người

Thủ công Tiết: 2 GẤP TÊN LỬA (Tiết 2)

A-Mục tiêu:

- Giúp HS gấp tên lửa một cách thành thạo.
- HS hứng thú và yêu thích gấp hình.

B-Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu. Các bước gấp tên lửa vẽ sẵn.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

GV nhắc lại cách gấp tên lửa.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-GV hướng dẫn HS Quan sát và nhận xét - Thực hành gấp:

-Gọi HS nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp tên lửa đã học ở tiết 1.

-Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa.

-Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng.

-Hướng dẫn HS dán sản phẩm vào vở.

-Ngoài ra, có thể trang trí thêm cho tên lửa thêm đẹp.

-Đánh giá sản phẩm - Nhận xét.

-Cho HS phóng tên lửa theo nhóm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tuyên dương những sản phẩm đẹp, giới thiệu trước lớp.

-Về nhà tập gấp thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nhắc lại.
Thực hành.

Dán vào vở.

4 nhóm.

Thứ tư ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết: 6 LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

A-Mục đích yêu cầu:

-Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ có âm, vần khó: làm việc, quanh ta...

-Biết nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm...

-Nắm được lợi ích công việc của mỗi người.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Phần thưởng"

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

Đọc + trả lời câu hỏi

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu

-Gọi HS đọc từng câu

-Kết hợp hướng dẫn đọc từ khó: quanh, quét, bận rộn, trời, ngày xuân...

-Gọi HS đọc từng đoạn (2 đoạn)

→ Từ ngữ: Sắc xuân, rục rờ, tung bùng.

-Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm

-Cho HS thi đọc giữa các nhóm

Nhận xét.

-Hướng dẫn HS đọc toàn bài

3-Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:

-Các con vật xung quanh ta làm những việc gì?

-Các vật xung quanh ta làm những việc gì?

-Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì?

-Bé làm việc gì?

-Hàng ngày em làm những việc gì?

-Đặt câu với các từ: rục rờ, tung bùng.

-Bài van giúp em hiểu được điều gì?

-Gọi HS đọc lại bài.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

Về nhà đọc = trả lời câu hỏi bài này- Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nghe

Nói tiếp

Nói tiếp

2 nhóm

Đoạn, bài

ĐT

-Gà: đánh thức mọi người.

-Tu hú: báo mùa vải chín.

-Chim bắt sâu: bảo vệ mùa màng.

-Đồng hồ: báo giờ.

-Cánh đào: làm đẹp mùa xuân.

-HS trả lời.

-Làm bài, đi học.

-HS kể.

-HS đặt câu.

Xung quanh em mọi người mọi vật đều làm việc.

-Cá nhân.

Toán Tiết: 8 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố về phép trừ (không nhớ), tính nhẩm, biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ.

-Giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Vở BT, Bảng con.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/9

$\begin{array}{r} 79 \\ - \\ \hline 15 \\ \hline 64 \end{array}$	$\begin{array}{r} 38 \\ - \\ \hline 12 \\ \hline 26 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ - \\ \hline 33 \\ \hline 34 \end{array}$
--	--	--

Gọi tên các thành phần trong phép trừ

Làm bảng con.

-Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Luyện tập:

-BT 1/10:

$\begin{array}{r} 88 \\ - \\ \hline 36 \\ \hline 52 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ - \\ \hline 15 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 64 \\ - \\ \hline 44 \\ \hline 20 \end{array}$	$\begin{array}{r} 96 \\ - \\ \hline 12 \\ \hline 84 \end{array}$
--	--	--	--

Làm bảng con

Gọi HS nêu đầu là SBT, ST, H?

-BT 2/10: Bài yêu cầu gì?

$$60 - 10 - 30 = 20$$

$$60 - 40 = 20$$

$$90 - 10 - 20 = 60$$

$$90 - 30 = 60$$

-BT 3/10: Bài toán yêu cầu gì?

$\begin{array}{r} 84 \\ - \\ \hline 31 \\ \hline 53 \end{array}$	$\begin{array}{r} 77 \\ - \\ \hline 53 \\ \hline 24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - \\ \hline 19 \\ \hline 40 \end{array}$
--	--	--

HS trả lời.

Nhằm

Nhằm miệng

Đặt tính-Tính

3 nhóm - Đại diện lên bảng làm

-BT 4/10:

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán hỏi gì?

-Hướng dẫn HS tóm tắt - Giải

Tóm tắt:

Dài: 9 dm

Cắt: 5 dm

Còn: ? dm

Giải:

Số dm mảnh vải còn:

$$9 - 5 = 4 \text{ (dm)}$$

ĐS: 4 dm

Vải dài 9 dm cắt

5 dm. Còn ? dm

Giải vở

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập viết Tiết: 2

CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết viết các chữ hoa,theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Biết viết cụm từ ứng dụng ".....n chậm nhai kỹ" theo cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét và đúng quy định.

B-Đồ dùng dạy học: Mẫu chữ,viết sẵn. Kẽ ô li nhỏ ở bảng lớp. Vở TV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ

Từ ứng dụng:nh em

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát nhận xét các chữ hoa,

-Chữ, có gì giống, khác nhau?

-Các dấu như thế nào?

-GV viết mẫu lên bảng. Nêu cách viết.

-Nhận xét - Sửa sai.

3-HS viết cụm từ ứng dụng:

-Gọi HS đọc cụm từ ".....n chậm nhai kĩ"

-GV giải nghĩa cụm từ ứng dụng.

-Hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ

-Cách đặt dấu thanh

-Khoảng cách giữa các chữ ntn?

-GV viết mẫu chữ ".....n" ở bảng

-Lưu ý: Chữnối liền với con chữ n.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-GV theo dõi, uốn nắn các em yếu

5-Chấm bài:

GV chấm 5-7 bài

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại từ:n

Về nhà viết luyện thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con

Quan sát

Giống:

Khác: Dấu

.....là nét cong dưới.

.....là 2 nét nối liền với nhau.

HS viết bảng con.

2 HS đọc

.....: 2,5 ô li

.....: 1 ô li

Cách nhau 1 con chữ

HS viết bảng con

HS nghe

HS viết vào vở

HS viết bảng

Tự nhiên Xã hội Tiết: 2
BỘ XƯƠNG

A-Mục tiêu:

-Nói tên một số xương và khớp xương của cơ thể.

-Hiểu được rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo.

B-Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ bộ xương. Các phiếu rời ghi tên các xương, khớp xương.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cơ quan vận động.

-Nhờ đâu mà tay, chân cử động được? HS trả lời.

-Xương và cơ gọi là các cơ quan gì của cơ thể?

-Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ bộ xương

-Mục tiêu: Nhận biết và nói được tên 1 số xương của cơ thể.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc theo cặp

*Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ bộ xương, chỉ và nói tên một số xương, khớp.

+Bước 2: Hoạt động cả lớp.

*GV treo tranh bộ xương phóng to lên bảng.

2 em

HS gắn tên các xương và khớp xương bằng các phiếu rời lên bộ xương.

Không

Hs trả lời

*Theo em hình dạng các xương có giống nhau không?

*Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương,...

-Kết luận: SGK/20

3-Hoạt động 2: Thảo luận về cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương

-Mục tiêu: Hiểu rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang những vật nặng để không bị cong vẹo cột sống.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Hoạt động theo cặp.

*Cho HS quan sát hình 2, 3 SGK/7

2 em

Trả lời câu hỏi dưới mỗi hình.

+Bước 2: Hoạt động cả lớp.

*Tại sao hàng ngày chúng ta phải đi, đứng, ngồi đúng tư thế?

*Tại sao các em không mang, xách các vật nặng?

*Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt?

-Kết luận: SGK/21

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Ta có nên xách vật nặng trên một tay không?

-Ta có nên đội vật nặng trên đầu không?

-Vì sao ta không nên xách vật nặng trên một tay và không nên đội những vật nặng trên đầu?

Không

Không

Chúng ta còn nhỏ, làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến

-Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

cột sống.

Thứ năm ngày 13 tháng 9 năm 2007.

Toán Tiết: 9
LUYỆN TẬP CHUNG

A-Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách đọc, viết số có 2 chữ số.
- Thực hiện phép cộng, phép trừ (không nhớ) và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học:

Bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 3/10

84	77	59
-	-	-
31	53	19
—	—	—
53	24	40

HS làm bảng

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Luyện tập chung

-BT 1/10: Gọi HS nêu cách làm

- a. Từ 40 → 50: 40, 41, 42, 43, ...50
- b. Từ 68 → 70: 68, 69, 70, 71, ...74
- c. Tròn chục và bé hơn 50: 10, 20, 30, 40

-BT 2/10: Bài yêu cầu gì?

- | | | |
|--------|-------|-----------|
| a. 60 | b. 88 | c. 75 |
| d. 100 | g. 0 | e. 87, 88 |

-BT 3/11: Gọi HS nêu yêu cầu bài (bỏ cột 3 của bài 3)

-BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài.

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lớp 2A: 18 HS

Lớp 2B: 21 HS

Hai lớp có ? HS

Giải:

Số HS cả hai lớp

$18 + 21 = 39$ (HS)

ĐS: 39 HS

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Nêu tên gọi các thành phần trong phép tính: $35 - 24 = 11$

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm miệng
Nhận xét

Viết số - Tự làm
Nhận xét - Sửa

Làm bảng con.
Cá nhân

Lớp 2A có 18 HS
hát.

Lớp 2B có 21 HS
hát.

Hai lớp có ? HS
hát.

HS giải vở

HS nêu

Luyện từ và câu Tiết: 2
TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu: Đặt câu với từ mới tìm được, làm quen với câu hỏi.

B-Đồ dùng dạy học: BT viết sẵn. Vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT tiết trước của HS.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1/7: Hướng dẫn HS làm bài
Học hành, học hỏi, chăm học, HTL,...
Tập đọc, Tập viết, TLV...

-BT 2/7:

Gọi HS đọc lên câu của mình vừa đặt.

-BT 3/7: Hướng dẫn HS làm tương tự như mẫu câu

a. BH rất yêu thiếu nhi → BH rất yêu thiếu nhi.

b. Thu là bạn thân nhất của em → Em là bạn thân nhất ...

-BT 4/7: Hướng dẫn HS làm vào vở BTTV

Đặt dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS đặt câu với từ học tập.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm bảng con
Nhận xét

Làm miệng
Nhận xét.

Làm nháp
Đọc trước lớp

Nhận xét

Làm vở

2 nhóm

Chính tả Tiết: 4
LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết đoạn cuối trong bài "Làm việc thật là vui".
- Củng cố quy tắc viết **g/gh**. Thuộc lòng bảng chữ cái.
- Bước đầu biết sắp xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Gọi HS viết: ngoài sân, chim sâu.

-Gọi HS học thuộc lòng bảng chữ cái

-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

Viết bảng con.
2 HS HTL

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe, viết:

-GV đọc toàn bộ đoạn viết.

+Bài chính tả cho biết bé làm việc gì?

+Bé thấy làm việc ntn?

+Bài chính tả có mấy câu?

+Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất?

-Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: quét nhà, nhặt rau, luôn luôn, bận rộn,...

-GV đọc từng cụm từ cho HS viết → hết.

-Hướng dẫn HS đổi vở chấm lỗi chính tả.

-GV chấm 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT:

-BT 1/8: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

-Hướng dẫn HS làm.

Gà, gạo, ghé, gan,...

-BT 2/8: Hướng dẫn HS làm vào vở BT

An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan,...

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại: quét nhà, bận rộn

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS đọc lại

Làm bài, nhặt rau.

Bận rộn nhưng rất vui.

3 câu

Câu 2.

Bảng con.

HS viết vào vở.

2 nhóm

Đại diện làm

Nhận xét

Tự làm

Viết bảng

Thử đọc Tiết: 3

DÀN HÀNG NGANG, DÒNG HÀNG.

TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỢI

A-Mục tiêu:

-Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Thực hiện chính xác.

-Ôn cách chào, báo cáo khi GV kết thúc giờ học. Thực hiện tương đối.

-Ôn trò chơi: "Đi qua đường lội".

B-Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	10 phút 2-3 phút	Thuyết trình
-Cho HS tập luyện cách chào, báo cáo. -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.	1 phút	Thực hành x



-Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc. -Đi thành vòng tròn và hít thở sâu. -Trò chơi: "Diệt các con vật có hại".	2-3 phút	1 hàng dọc Vòng tròn Thực hành
II-Phần cơ bản: -Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải (trái), giậm chân tại chỗ. -Dàn hàng ngang, dồn hàng (2-3 lần). -Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ. -Nhận xét.	20 phút	Cả lớp cùng thực hành. Mỗi tổ làm theo nhóm.
-Trò chơi: "Qua đường lội". -GV nêu lại trò chơi.	8-10 phút	Vòng tròn Chơi theo 4 tổ
III-Phần kết thúc:	5 phút	
-Đứng lại vỗ tay - Hát -Trò chơi: "Có chúng em" SGK/35. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét.	3 phút 2 phút	Thực hành

Thứ sáu ngày 14 tháng 9 năm 2007

Toán Tiết: 10
LUYỆN TẬP CHUNG

A-Mục tiêu:

- Củng cố về đọc, viết số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn. Quan hệ giữa dm và cm.

B-Đồ dùng dạy học:

Bài tập

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 4/11.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Luyện tập chung

-BT 2/11: Hướng dẫn HS làm theo nhóm

a- 90, 66, 19, 9

b-60, 14, 0, 10

-BT 3/11: Hướng dẫn HS làm

$\begin{array}{r} 48 \\ - \\ \hline 30 \\ \hline 78 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45 \\ - \\ \hline 11 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - \\ \hline 42 \\ \hline 52 \end{array}$	$\begin{array}{r} 32 \\ - \\ \hline 32 \\ \hline 64 \end{array}$
--	--	--	--

-BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài

Giải bảng

2 nhóm
Đại diện đọc kết quả
Bảng con
Nhận xét - Sửa

2 HS đọc

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS tóm tắt, giải

85 quả

Mẹ: 44 quả

Chị: ? quả

Số quả cam chị hái:

$85 - 44 = 41$ (quả)

ĐS: 41 quả

Mẹ và chị hái 85 quả cam. Mẹ hái 44 quả cam. Chị hái được ? quả cam?
Giải vở

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: Điền số nhanh vào chỗ chấm

-BT 5/11: 1 dm = ...cm; 10 cm = ...dm

-Giao BTVN: BT 1/12.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

Tập làm văn Tiết: 2 CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.

-Biết viết 1 bản tự thuật ngắn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 2 SGK và vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc lại bài ở tiết 1
Nhận xét.

2 HS đọc

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/8: Gọi HS đọc lại đề.

+Hướng dẫn HS đánh dấu x vào trước ý không đúng.

-BT 2/8: GV nêu yêu cầu bài

Cho HS Quan sát tranh.

+Trong tranh vẽ những ai?

+Bóng nhựa, Bút thép chào Mít và tự giới thiệu ntn?

+Mít chào Bóng nhựa, Bút thép và tự giới thiệu ntn?

-BT 3/8: Hướng dẫn HS viết bài tự thuật theo mẫu.

HS làm vào vở.
Theo dõi.
Quan sát
Bóng nhựa, Bút thép, Mít.
Chào cậu, chúng tớ là Bút thép, ...
Chào 2 cậu. Tớ là Mít. Tớ ở thành phố...
HS làm vở.
Tự đọc bài của mình trước lớp.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Khi em gặp thầy (cô) ở ngoài đường thì em phải làm gì?

HS trả lời.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thẻ dạy Tiết: 4
DÀN HÀNG NGANG - DÒN HÀNG
TRÒ CHƠI: "NHANH LÊN BẠN ƠI !"

A-Mục tiêu:


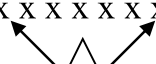


-Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện chính xác.

-Ôn trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

B-Địa điểm, phương tiện:

Còi, kẻ sân sẵn cho trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu:</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>-Ôn tập cách báo cáo. -Đứng vỗ tay, hát. -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. -Ôn bài TD lớp 1: 1 lần 2 x 8 nhịp</p>	<p>8 phút</p>	<p style="text-align: center;"> X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X  Thực hành X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X  </p>
<p>II-Phần cơ bản:</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dòn hàng, đứng nghiêm (nghỉ), quay phải (trái): 2-3 lần. -Dàn hàng ngang, dòn hàng: 2 lần). -Ôn dòn hàng cách 1 cánh tay. mỗi lần dàn hàng Gv chọn HS ở vị trí khác nhau, sau đó dòn hàng.</p>	<p>20 phút</p>	<p style="text-align: center;"> X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X  </p>
<p>-Trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !". -GV nhắc lại cách chơi.</p>		
<p>III-Phần kết thúc:</p>	<p>5 phút</p>	
<p>-Đi thường theo nhịp 2-3 hàng dọc. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét.</p>		<p style="text-align: center;"> X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X  </p>

SINH HOẠT LỚP TUẦN 2:

A-Nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm tuần 1:

1-Uu:

- Chấp hành tốt giờ giấc, tác phong.
- Đi học đều, ăn mặc sạch sẽ.
- Đa số chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ.

2-Khuyết:

- Còn 1 số em chưa chuẩn bị đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.
- Thường xuyên bỏ sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà.
- Còn ham chơi, chưa có ý thức học tập.

B-Phương hướng tuần tới:

Thường xuyên động viên, nhắc nhở các em hàng ngày.

TUẦN 3:

Thứ hai ngày 17 tháng 9 năm 2007.

Tập đọc Tiết 7 + 8 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: ngăn cản, hích vai...
- Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu chấm và giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ đã chú giải trong SGK.
- Rút ra được nhận xét từ câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mít làm thơ

Đọc + Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
 - Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.
 - Kết hợp hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ.
 - Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.
 - Chú ý cách nghỉ hơi và giọng đọc.
 - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa các từ ngữ: ngăn cản, hích vai, thông minh, hung ác, gạc.
 - Gọi HS đọc từng đoạn.
 - Thi đọc giữa các nhóm.
- Gọi HS cả lớp đọc lại bài.

Nghe.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Trong nhóm.
Đoạn (bài). Cá nhân (đồng thanh).
Đồng thanh.

Tiết 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Nai nhỏ xin phép cha đi đâu?

Đi chơi xa cùng bạn.

-Cha của Nai nhỏ nói gì?

Cha không ngăn cản.

-Nai nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình?

Lấy vai hích...
Nhanh trí kéo...
Lao vào gã Sói.

-Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào?

HS trả lời.

-Theo em người bạn tốt là người ntn?

HS trả lời.

A-Mục tiêu:

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.

-HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi. Biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

B-Tài liệu và phương tiện:

-Phiếu thảo luận nhóm. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Vi sao em phải học tập, sinh hoạt đúng giờ?

-Sinh hoạt, học tập đúng giờ có lợi gì?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Kể cho HS nghe truyện "Cái bình hoa" SGK/87

-Mục tiêu: Giúp HS xác định ý nghĩa của hành vi nhận và sửa lỗi, lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi.

-Cách tiến hành:

+GV kể câu chuyện với kết cục để mở:

Nếu Vô-va không nhận ra lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?

Các em thử đoán xem Vô-va đã nghĩ và làm gì sau đó?

Các em thích đoạn kết của nhóm nào hơn? Vì sao?

Kể tiếp đoạn cuối của câu chuyện.

GV phát phiếu cho HS.

Qua câu chuyện em thấy cần làm gì sau khi mắc lỗi?

Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?

*Kết luận: Trong cuộc sống có khi ai cũng mắc lỗi, nhất là các em ở lứa tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận và sửa lỗi. Biết nhận và sửa lỗi sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

3-Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.

-Mục tiêu: Giúp HS biết bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.

-Cách tiến hành:

Quy định cách bày tỏ ý kiến: Tán thành (+), không tán thành (-), bối rối (0).

GV lần lượt đọc từng ý kiến:

+Người nhận lỗi là người dũng cảm.

+Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.

+Nếu có lỗi chỉ cần sửa lỗi, không cần nhận lỗi.

+Cần nhận lỗi cả khi mọi người không biết mình có lỗi.

+Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè.

+Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.

*Kết luận: Nêu lại các ý đúng (sai) của những ý trên. Biết

HS trả lời.

Nghe

Thảo luận
HS trả lời.

Thảo luận.

Đại diện trả lời.

HS bày tỏ ý kiến
và giải thích lý
do.

HS nghe.

nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

- Vì sao em phải xin lỗi người khác khi em có lỗi?
- Hãy kể lại một trường hợp em đã nhận và sửa lỗi với người khác. Nhận xét.

HS trả lời.

Thứ ba ngày 18 tháng 9 năm 2007

Toán Tiết: 11 PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10.

A-Mục tiêu:

- Củng cố về phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cột theo cột.
- Củng cố về xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.

B-Đồ dùng dạy học:

10 que tính, Bảng cài, Vở bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$

-Bước 1:

GV giờ 6 que tính, hỏi có mấy que tính?

Cho HS lấy 6 que để ở bàn?

GV viết 6 ở cột đơn vị.

GV giờ 4 que và hỏi lấy thêm ? que

GV cài 4 que vào bảng và ghi số 4 thẳng cột với 6.

Cho HS lấy thêm 4 que nữa.

Như vậy có tất cả ? que?

Cho HS kiểm tra số que của mình và báo lại: $6 + 4 = ?$

Viết bảng: Viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục.

-Bước 2:

GV nêu phép cộng $6 + 4 = 10$ và hướng dẫn HS cách đặt tính:

Viết 6; viết 4 thẳng cột với 6; viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang:

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

Tính: $6 + 4 = 10$, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục:

$$\begin{array}{r} 6 \\ 4 \quad (1) \end{array}$$

6 que
Thực hành

4 que

Thực hành
10 que
10

Quan sát.

Quan sát.

+

—

10

Như vậy: $6 + 4 = 10$.

Nhắc cho HS biết: $6 + 4 = 10$ gọi là phép tính hàng ngang, còn viết như (1) gọi là đặt tính rồi tính:

2-Thực hành:

-BT 1/14: bài toán yêu cầu làm gì?

$6 + 4 = 10$	$2 + 8 = 10$
$4 + 6 = 10$	$8 + 2 = 10$

-BT 2/14: yêu cầu HS đặt tính rồi tính:

$\frac{5}{10}$	$\frac{7}{10}$	$\frac{1}{10}$	$\frac{6}{10}$	$\frac{10}{10}$
$\frac{5}{10}$	$\frac{3}{10}$	$\frac{9}{10}$	$\frac{4}{10}$	$\frac{0}{10}$

-BT 3/14: Tính nhẩm

$9 + 1 + 2 = 12$	$6 + 4 + 5 = 15$
$8 + 2 + 4 = 14$	$7 + 3 + 1 = 11$

-BT 4/12: Hướng dẫn HS trả lời miệng

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS làm miệng BT 5

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Điền số

Làm miệng

Làm bảng con

HS làm nhóm

2 nhóm

Đại diện làm.

Nhận xét.

HS trả lời.

HS trả lời.

Chính tả (TC) Tiết: 5 BẠN CỦA NAI NHỎ

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác nội dung tóm tắt truyện "Bạn của Nai Nhỏ".

-Biết viết chữ hoa đầu câu, ghi dấu chấm cuối câu.

-Củng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng bài tập.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn đoạn viết. Bài tập

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết:

-2 tiếng có âm đầu **g** ?

-2 tiếng có âm đầu **gh** ?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc bài chép

-Vì sao cha của Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn?

HS viết.

2 HS đọc lại.

Vì biết bạn của con mình khỏe mạnh, thông minh, dám liều mình vì người